

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ D
TỈNH BD**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 103/2020/QĐST- HNGĐ

Dĩ An, ngày 04 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ D, TỈNH BD.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình số 125/2020/TLST - VHNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2020 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

1. Anh Nguyễn Hữu P, sinh năm 1974; Thường trú: Xóm 1, xã N, huyện NS, tỉnh T; Tạm trú: Tổ 65, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh BD.

2. Chị Đồng Thị Ngọc L, sinh năm 1978; Thường trú: Ấp Mang Cá, xã Đ, huyện P, tỉnh H; Tạm trú: Tổ 65, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh BD.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25/02/2020 của Trung tâm Hòa giải, đối thoại của Tòa án nhân dân thị xã D là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu P và chị Đồng Thị Ngọc L thuận tình ly hôn (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 48, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện P, tỉnh H cấp ngày 28/4/2004).

- Về con chung: Chị Đồng Thị Ngọc L giao con 03 chung cho tên Nguyễn Thị Ngọc L1, sinh ngày 02/9/2004, Nguyễn Hữu T, sinh ngày 27/9/2008 và Nguyễn Ngọc Tr, sinh ngày 12/10/2012 cho anh Nguyễn Hữu P trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Đồng Thị Ngọc

L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung mỗi tháng 1.600.000 đồng/1 cháu. Thời hạn cấp dưỡng kể từ khi quyết định có hiệu lực cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày anh Nguyễn Hữu P có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Đồng Thị Ngọc L không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Sau ly hôn, anh Nguyễn Hữu P và chị Đồng Thị Ngọc L phải tạo điều kiện cho nhau trong việc chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí tòa án: Anh Nguyễn Hữu P và chị Đồng Thị Ngọc L chịu số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí việc hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0040122 ngày 25/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh BD.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự (02);
- TAND tỉnh BD (01);
- VKSND thị xã D (01);
- Chi cục THADS thị xã D (01);
- UBND X.Đ, H.P, T.H;
- Lưu: VT, HSVHNGĐ (02).

THẨM PHÁN

Kiều Thị Uyên